

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ (điều chỉnh)

GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành Quy chế đào tạo thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1366/QĐ-ĐHQGHN ngày 24 tháng 04 năm 2012 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành Quy định về mở mới và điều chỉnh chương trình đào tạo ở Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Chủ nhiệm Khoa Luật tại tờ trình số 908/KL-ĐBCL ngày 10 tháng 08 năm 2022 về việc điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ theo yêu cầu của đơn vị đào tạo;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này 08 chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ định hướng nghiên cứu của Khoa Luật, bao gồm:

1. Chuyên ngành Luật hiến pháp và Luật hành chính;
2. Chuyên ngành Luật dân sự và tố tụng dân sự;
3. Chuyên ngành Luật hình sự và tố tụng hình sự;
4. Chuyên ngành Lí luận và lịch sử nhà nước và pháp luật;
5. Chuyên ngành Luật kinh tế;
6. Chuyên ngành Luật quốc tế;
7. Chuyên ngành Pháp luật về quyền con người;
8. Chuyên ngành Quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng.

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU

CHUYÊN NGÀNH: QUẢN TRỊ NHÀ NƯỚC VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (Chuyên ngành đào tạo thí điểm)

*(Ban hành theo Quyết định số 2875 /QĐ-ĐHQGHN, ngày 29 tháng 08 năm 2022
của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)*

PHẦN I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chuyên ngành đào tạo

- Tên chuyên ngành

- + Tiếng Việt: Quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng
- + Tiếng Anh: State Governance and Anti-corruption

- Chuyên ngành: Đào tạo thí điểm

- + Mã số đề xuất: 8380101.09

- Tên ngành đào tạo

- + Tiếng Việt: Luật học
- + Tiếng Anh: Law

- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

- Tên văn bằng sau khi tốt nghiệp

- + Tiếng Việt: Thạc sĩ ngành luật học
- + Tiếng Anh: The Degree of Master in Law

- Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo: Khoa Luật ĐHQGHN.

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo thạc sĩ quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng định hướng nghiên cứu đào tạo những chuyên gia có kiến thức toàn diện, chuyên sâu về các vấn đề lí luận, pháp luật quốc tế và quốc gia về quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng. Qua chương trình này, học viên có khả năng phân tích, đánh giá và giải quyết các công việc có liên quan trực tiếp và gián tiếp đến quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng khi làm việc cho các cơ quan quản lí nhà nước, bao gồm các cơ quan chuyên trách phòng, chống tham nhũng, các cơ quan bảo vệ pháp luật, các cơ quan Đảng, nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp, tổ chức xã hội ở trung ương và địa phương, các tổ chức quốc tế cũng các cơ sở giáo dục, đào tạo, nghiên cứu đang giảng dạy, nghiên cứu về pháp luật, hành chính công, quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng.

3. Thông tin tuyển sinh

3.1. Hình thức tuyển sinh

- Môn thi cơ bản: Đánh giá năng lực

- Môn thi cơ sở: Lí luận chung về nhà nước và pháp luật
- Môn ngoại ngữ: Theo quy định của ĐHQGHN

3.2. Đối tượng tuyển sinh

- Có lí lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành Luật; ngành phù hợp với ngành luật, ngành gần với ngành luật và một số ngành khác quy định tại mục 3.3.2 có liên quan mật thiết đến quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng.
- Nộp đầy đủ, đúng thủ tục, đúng thời hạn các văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ và lệ phí dự thi theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội và của Khoa Luật.

3.3. Danh mục các ngành phù hợp và danh mục học phần bổ sung

3.3.1. *Danh mục các ngành phù hợp không phải bổ sung kiến thức:* Luật hiến pháp và luật hành chính; Luật dân sự và tố tụng dân sự; Luật hình sự và tố tụng hình sự; Luật kinh tế; Luật quốc tế; Luật kinh doanh.

3.3.2. *Danh mục các ngành phù hợp phải bổ sung kiến thức:*

- Nhóm 1: Một số ngành thuộc nhóm ngành “An ninh và trật tự xã hội” gồm: Trinh sát an ninh; Điều tra hình sự; Quản lí nhà nước về an ninh trật tự; Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp; Tham mưu chỉ huy công an nhân dân;
- Nhóm 2: Một số ngành thuộc nhóm ngành Quản trị - Quản lí gồm (Khoa học quản lí; Quản lí công);
- Nhóm 3: Các ngành Khoa học chính trị; Chính trị học; Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước; Quản lí nhà nước.

Danh mục các học phần bổ sung kiến thức

STT	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Lí luận chung về Nhà nước và Pháp luật	4
2	Lịch sử nhà nước và pháp luật	4
3	Luật Hiến pháp Việt Nam	4
4	Luật Hành chính và Tố tụng Hành chính Việt Nam	4
5	Luật Dân sự và Tố tụng Dân sự Việt Nam	4
6	Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự Việt Nam	4
Tổng số		24

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Về kiến thức

PLO1: Vận dụng thế giới quan, phương pháp luận của triết học Mác - Lênin nhằm giải quyết các vấn đề lí luận và thực tiễn trong chuyên ngành đào tạo;

PLO2: Vận dụng kiến thức cơ sở, đặc biệt là phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lí và ngoại ngữ (Có trình độ ngoại ngữ tương đương bậc 4/6 Khung năng lực

ngoại ngữ Việt Nam) phục vụ cho công việc học tập, nghiên cứu khoa học và công việc chuyên môn;

PLO3: Vận dụng tổng hợp kiến thức liên ngành (về khoa học quản lí, quản lí công, quản lí nhà nước, hành chính công, chính sách công, an ninh trật tự xã hội, kiến thức về chính trị liên quan tới quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng) và những kiến thức chuyên ngành, đặc biệt là những kiến thức chuyên sâu về quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng ở các cấp độ quốc gia, khu vực, quốc tế và tư duy pháp lí hệ thống để giải quyết các vấn đề lí luận và thực tiễn liên quan đến chuyên ngành đào tạo;

PLO4: Phân tích, đánh giá, phản biện các quy định, chính sách của Đảng, Nhà nước về quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng; tiếp nhận, phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ liên quan đến chuyên ngành đào tạo.

2. Về kĩ năng

2.1. Kĩ năng nghề nghiệp

PLO5: Áp dụng tốt các kiến thức về quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn công tác; nhận thức, phân tích, tổng hợp, đánh giá đúng các vấn đề pháp lí để tổ chức thực hiện các công việc chuyên môn, giải quyết những vấn đề thực tế hoặc giả định phức tạp liên quan đến pháp luật về quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng;

PLO6: Phát hiện, dự báo những vấn đề lí luận và thực tiễn về quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng để: tổ chức nghiên cứu; thảo luận, đánh giá, phản biện; truyền đạt tri thức dựa trên kết quả nghiên cứu; tiếp nhận và ứng dụng các kết quả nghiên cứu; so sánh với lí luận và thực tiễn nước ngoài để rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam;

PLO7: Tư vấn pháp luật về quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng; đề xuất, kiến nghị các vấn đề liên quan tới chính sách, pháp luật về quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng cho các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

2.2. Kĩ năng bổ trợ

POL8: Tra cứu, cập nhật thông tin, tài liệu; viết và trình bày kết quả nghiên cứu, báo cáo khoa học;

PLO9: Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm để giải quyết công việc một cách lôgic, sáng tạo và hiệu quả;

3. Về phẩm chất đạo đức

PLO10: Phẩm chất đạo đức cá nhân: Chuẩn mực trong lời nói và hành vi; thân thiện, hợp tác, cầu thị với đồng nghiệp, đối tác và khách hàng; chủ động, tự tin trong công việc; dám chịu trách nhiệm, mạnh dạn bày tỏ quan điểm và biết lắng nghe;

PLO11: Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp: Thực hiện các quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp của một luật gia; thúc đẩy các nguyên lí và giá trị của pháp luật,

đạo đức, công lí, công bằng và nhân đạo trong thực tiễn công tác; bản lĩnh, trung thực, khách quan, chuyên nghiệp, nghiêm túc, sáng tạo và có trách nhiệm với công việc được giao;

PLO12: Phẩm chất đạo đức xã hội: Tự tôn dân tộc, ý thức đầy đủ về trách nhiệm công dân; bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội, góp phần xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; đấu tranh với những sai phạm, những biểu hiện tiêu cực và vi phạm pháp luật.

4. Mức tự chủ và trách nhiệm

PLO13: Nghiên cứu, phát hiện, tư vấn và đề xuất những giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề lí luận, thực tiễn phát sinh thuộc chuyên ngành đào tạo; đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn và bảo vệ được các kết luận đó;

PLO14: Thích nghi, tự định hướng phát triển năng lực cá nhân trong môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao; hướng dẫn người khác phát triển năng lực chuyên môn;

PLO15: Xây dựng, thẩm định kế hoạch, quản lí hoạt động chuyên môn; nhận định, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

5. Vị trí làm việc mà học viên có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng định hướng nghiên cứu, học viên có thể sử dụng các kiến thức, kĩ năng và phẩm chất được đào tạo để tham gia và đảm nhiệm ở nhiều cương vị công tác khác nhau như:

- *Nhóm 1:* Làm việc tại các cơ quan lập pháp, hành pháp, tư pháp ở trung ương hoặc địa phương; các cơ quan Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội, đặc biệt là tại các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (các cơ quan nội chính, kiểm sát, điều tra...).

- *Nhóm 2:* Làm công tác giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo hoặc nghiên cứu về pháp luật, quản lí nhà nước, hành chính công, chính sách công...

- *Nhóm 3:* Làm việc cho các cơ quan Liên hợp quốc và tổ chức liên chính phủ quốc tế, tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ quốc tế và Việt Nam hoạt động trong các lĩnh vực liên quan đến phát triển, quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng.

- *Nhóm 4:* Hành nghề độc lập hoặc làm việc tại các văn phòng luật sư, công ty luật, các tổ chức cung cấp dịch vụ pháp lí khác, các doanh nghiệp trong và ngoài nước có nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực trình độ cao trong lĩnh vực pháp luật.

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp, học viên có khả năng tự học tập nâng cao trình độ chuyên môn. Học viên cũng có thể tiếp tục học lên ở bậc học cao hơn (Tiến sĩ) tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

PHẦN III. NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo:	60 tín chỉ
- Khối kiến thức chung (bắt buộc):	8 tín chỉ
- Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành:	37 tín chỉ
+ <i>Bắt buộc</i> :	<i>18 tín chỉ</i>
+ <i>Tự chọn</i> :	<i>19/37 tín chỉ</i>
- Luận văn thạc sĩ:	15 tín chỉ

2. Khung chương trình đào tạo

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
I. Khối kiến thức chung			8	30	5	10	
1	PHI5002	Triết học (<i>Philosophy</i>)	4	60			
2		Ngoại ngữ cơ bản * (<i>Basic Foreign Language</i>)	4	30	30		
	ENG5001	Tiếng Anh cơ bản (<i>Basic English</i>)					
	RUS5001	Tiếng Nga cơ bản (<i>Basic Russian</i>)					
	FRE5001	Tiếng Pháp cơ bản (<i>Basic French</i>)					
	GER5001	Tiếng Đức cơ bản (<i>Basic German</i>)					
	CHI5001	Tiếng Trung cơ bản (<i>Basic Chinese</i>)					
II. Khối kiến thức cơ sở và chuyên ngành							
II.1. Các học phần bắt buộc			18				
3	SOL6001	Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lí (<i>Legal Research Methods</i>)	2	18	6	6	
4	CAL6200	Lí luận về quản trị nhà nước (<i>Theories of state governance</i>)	3	27	9	9	
5	CAL6201	Lí luận về phòng, chống tham nhũng (<i>Theories of Anti-corruption</i>)	3	30	7	8	
6	THL6050	Quản trị nhà nước hiện đại (<i>State Governance in the Modern Time</i>)	2	21	4	5	CAL6200
7	CAL6202	Quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng trong pháp luật và quan hệ quốc tế (<i>State Governance and Anti-corruption in International Law and International Relation</i>)	2	18	6	6	
8	THL6051	Quản trị nhà nước theo các nguyên tắc pháp quyền (<i>State Governance based on the Principles of the Rule of Law</i>)	2	18	6	6	CAL6200
9	CAL6203	Bảo đảm quyền con người, trong quản trị nhà nước	2	18	6	6	CAL6200

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
		<i>(State Governance based on the Principle of Human Rights)</i>					
10	MNS6053	Quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng trong lịch sử Việt Nam <i>(State Governance and Anti-corruption in the History of Vietnam)</i>	2	18	6	6	
II.2. Các học phần tự chọn			19				
11	MNS6052	Văn hoá pháp lí với quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng <i>(Legal Culture in relation to State Governance and Anti-corruption)</i>	2	18	6	6	
12	CAL6204	Chức năng nhà nước hiện đại <i>(Functions of the Modern States)</i>	2	18	6	6	
13	THL6054	Bình đẳng, đồng thuận, và sự tham gia trong quản trị nhà nước. <i>(State Governance based on the Principles of Equality, Consensus, and Participation of People)</i>	3	27	9	9	
14	THL6055	Công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình trong quản trị nhà nước <i>(State Governance based on the Principle of Public, Transparency and Accountability)</i>	3	27	9	9	
15	MNS6205	Đo lường, đánh giá hiệu quả hoạt động quản trị nhà nước <i>(Evaluation of Effectiveness of State Governance)</i>	3	27	9	9	
16	THL6056	Các thể chế hiện đại trong quản trị nhà nước <i>(Modern Institutions in State Governance)</i>	3	27	9	9	
17	THL6057	Tư tưởng Hồ Chí Minh và chính sách của Đảng, Nhà nước về quản trị nhà nước và phòng, chống tham nhũng <i>(Ho Chi Minh's Thoughts, Policies of Communist Party and State of Vietnam in relation to State Governance and Anti-corruption)</i>	3	27	9	9	
18	CAL6206	Phòng ngừa tham nhũng <i>(Preventive Measures on Anti-corruption)</i>	3	27	9	9	CAL6201
19	TSLT6207	Phát hiện và xử lí tham nhũng <i>(Detection and Punishment of Corruption Crimes)</i>	3	27	9	9	CAL6201
20	CAL6208	Bảo vệ người cung cấp thông tin tham nhũng <i>(Protection of Whistleblower in the Fight against Corruption)</i>	3	27	9	9	CAL6201
21	CAL6209	Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn <i>(Control of Assets and Income of People with Certain Positions and Power)</i>	3	27	9	9	
22	TSLT6210	Thu hồi và xử lí tài sản tham nhũng <i>(Recovery of Corrupted Assets)</i>	3	27	9	9	
23	CAL6211	Vai trò, trách nhiệm của xã hội và hợp tác quốc tế trong phòng, chống tham nhũng	3	27	9	9	

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Học phần tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
		<i>(The Role and Responsibility of Society and International Cooperation in the Fight against Corruption)</i>					
III	THL7202	Luận văn	15				
Cộng (Total)			60				

Ghi chú: Học phần ngoại ngữ cơ bản (*) thuộc khối kiến thức chung được tính vào tổng số tín chỉ của chương trình đào tạo, nhưng kết quả đánh giá học phần này không tính vào điểm trung bình chung học kỳ, điểm trung bình chung các học phần và điểm trung bình chung tích lũy.

